

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST
Ngày 10-3-2020
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH – TỈNH TÂY NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Phi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tới ;

Bà Trần Thị Kim Khánh.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 759/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hồ Công K, sinh năm 1977; Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Trần Thị Bé S, sinh năm 1982; Vắng mặt.

Cùng địa chỉ cư trú: đường TVT, ấp BL, xã BM, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26-12-2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Hồ Công K trình bày:

Anh K và chị S tự nguyện tìm hiểu, tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn vào ngày 09-5-2007 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Minh, thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh), tỉnh Tây Ninh.

Cuộc sống hạnh phúc đến năm 2013 phát sinh mâu thuẫn về kinh tế, chị S không chăm lo cho gia đình, hiện nay chị S đi làm thuê ở Khu công nghiệp Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh thỉnh thoảng mới về thăm con. Vì vậy, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, lạnh nhạt và anh chị cũng không còn nói chuyện với nhau. Hiện tại, anh chị đã ly thân và anh K không còn tình cảm với chị S nên yêu cầu được ly hôn với chị S.

Về con chung: Anh K, chị S có 01 con chung tên Hồ Minh L, sinh ngày 26-5-2007. Anh K yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Tài sản chung; nợ chung: Anh K trình bày không có.

Bị đơn chị Trần Thị Bé S vắng mặt không có ý kiến trình bày:

Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với chị S đầy đủ như Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập đương sự, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị S không đến để giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội qui phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn: Cho anh K, chị S được ly hôn; Về con chung: Giao con chung tên Hồ Minh L, sinh ngày 26-5-2007 cho anh K nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu L được sống với cha; Về tài sản chung, nợ chung anh K trình bày không có nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Hồ Công K có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa anh và chị Trần Thị Bé S, chị S có nơi cư trú tại ấp BL, xã BM, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm b Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Chị Trần Thị Bé S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Trần Thị Bé S.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Giữa anh K và chị S tự nguyện tìm hiểu tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Minh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh vào năm 2007 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong thời gian đầu chung sống vợ chồng hạnh phúc nhưng đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn về kinh tế do cuộc sống khó khăn chị Bé S phải đi làm thuê ở Khu công nghiệp Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh nên tình cảm vợ chồng xa cách, lạnh nhạt không thể hàn gắn đoàn tụ được. Trước đây, anh K đã nộp đơn đến Tòa án yêu cầu giải quyết ly hôn và cho chị S cơ hội nhưng đến nay vẫn không giải quyết được mâu thuẫn. Chị S mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo, triệu tập nhiều lần hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do và cũng không ý kiến trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu của anh K; thể hiện cho thấy, chị S không có biểu hiện, động thái tích cực nào để cùng nhau giải quyết mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh K, để thuyết phục anh K hàn gắn đoàn tụ mối quan hệ vợ chồng với nhau.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh K và chị S không còn, hôn nhân không mang lại hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; không có khả năng đoàn tụ. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh K đối với chị S.

[3] Về con chung: Anh K, chị S có 01 con chung tên Hồ Minh Luận, sinh ngày 26-5-2007, hiện đang sống chung với anh K.

Xét thấy cháu L đang sống chung với anh K và tại “Biên bản lấy lời khai” ngày 20-01-2020 thể hiện nguyện vọng của cháu L được sống với cha. Vì vậy, để đảm bảo cho cháu L có cuộc sống ổn định nên cần giao con chung cho anh K trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh K không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án ghi nhận.

[4] Về tài sản chung; Về nợ chung: Anh K trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[5] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh: Cho anh K và chị S được ly hôn, giao con chung cho anh K nuôi dưỡng; không xem xét giải quyết tài sản chung, nợ chung. Hội đồng xét xử thấy đề nghị này phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh K phải chịu án phí theo qui định Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Công K và chị Trần Thị Bé S được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung tên Hồ Minh L, sinh ngày 26-5-2007 cho anh K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; phù hợp với nguyện vọng của cháu L được sống với cha. Anh K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị S có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung; Về nợ chung: Anh K trình bày không có.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Hồ Công K phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí khởi kiện đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002167 ngày 21-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Anh K đã nộp đủ án phí.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại UBND xã (phường) nơi cư trú.

6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Tp.TN;
- Chi cục THADS Tp.TN;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình Minh, Tp. TN;
- Lưu hồ sơ;

Trần Thị Linh Phi